

Bản án số: 167/2018 /HC-PT
Ngày: 15/10/2018
V/v khiếu kiện quyết định kiểm đếm
bắt buộc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông: Mai Xuân Thành

Các thẩm phán: Ông: Lê Phước Thanh

Bà : Lê Thúy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Kiều** là Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Văn Chánh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án vụ án thụ lý số 14/2017/TLPT-HC ngày 18 tháng 10 năm 2017 về “Khiếu kiện quyết định kiểm đếm bắt buộc”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 20/2017/HCST ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị người khởi kiện kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14B/2018/QĐXXPT-HC ngày 17 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà **Trịnh Thị Minh T**; địa chỉ: P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa;

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông **Đặng Văn P**; địa chỉ: T, thành phố N, Khánh Hòa là người đại diện theo ủy quyền của bà Trịnh Thị Minh T (Văn bản ủy quyền ngày 06/10/2016). Có đơn xin xét xử vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

1. Ông Nguyễn Châu H;

Là Luật sư, Công ty Luật TNHH MTV C, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bị kiện:* **Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N;**

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông **Lê Huy T** - Phó Chủ tịch, là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố N (Văn bản ủy quyền số 49/UBND-VP ngày 04/01/2017). Có đơn xin xét xử vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Bà **Hồ Thị H**, Phó trưởng phòng;

2. Ông **Trần Duy S**, nhân viên;

Cùng địa chỉ: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố N (159 Hoàng Hoa Thám, N). Có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Trần C;**

2. **Đoàn Thị T1;**

3. **Trần Sĩ N;**

Cùng địa chỉ: N;

4. **Công ty H;** địa chỉ: thành phố N, Khánh Hòa; vắng mặt

Ông **Nguyễn Ngọc C** - Phó Giám đốc Ban Công ty H là người đại diện theo ủy quyền của Công ty H (Văn bản ủy quyền số 7A/GUQ-HQL ngày 25/4/2017). Vắng mặt

5. Ủy ban nhân dân phường H;

Ông **Nguyễn Ngọc T** - Công chức địa chính, xây dựng, là người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân phường H (Văn bản ủy quyền ngày 20/6/2017). Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17 tháng 8 năm 2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố N ban hành Quyết định số 5165/QĐ-UBND về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Trịnh Thị Minh T có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu đô thị mới L I, thành phố N (sau đây viết tắt là Quyết định 5165).

Ngày 06 tháng 10 năm 2016, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa nhận được đơn khởi kiện của bà Trịnh Thị Minh T yêu cầu hủy Quyết định 5165.

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã giao nộp bản sao Quyết định 5165; bản pho to: Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân thành phố N ngày 04/8/2016; Công văn số 5336/UBND-XDND ngày 24/9/2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa; Thông báo số 139/TB-UBND ngày 05/5/2011 của UBND thành phố N về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới L I- Tiểu khu 3, thành phố N - thu hồi bổ sung (sau đây viết tắt là Thông báo 139); Quyết định số 2602/QĐ-UBND ngày 11/10/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa (sau đây viết tắt là Quyết định 2602); Công văn số 903/TTg-CN ngày 04/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1488/QĐ-UB ngày 26/5/2004 của UBND tỉnh Khánh Hòa (sau đây viết tắt là Quyết định 1488); Quyết định số 2567/QĐ-UB ngày 13/8/2003 của UBND tỉnh Khánh Hòa; Đơn xin vi bằng đất ngày 15/6/1971; Sơ đồ vị trí lô đất; Trích sao lược đồ giải thửa kiến điền.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 16367/QĐ-UBND về việc hủy Quyết định số 5165/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của Chủ tịch UBND thành phố N về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Trịnh Thị Minh T có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu đô thị mới L I, thành phố N (sau đây viết tắt là Quyết định 16367).

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cho là các Quyết định 5165 và Quyết định 16367 là trái pháp luật nên yêu cầu hủy các quyết định này với các lý do:

Quyết định 5165 căn cứ Thông báo 139 để làm căn cứ kiểm đếm lô đất của gia đình bà T; Thông báo 139 căn cứ Quyết định 1488 và Quyết định 2602 nhưng theo Điều 1 của Quyết định 1488 về vị trí, mốc giới khu đất thu hồi thì diện tích đất của gia đình bà T nằm ngoài phạm vi đất bị thu hồi, còn Quyết định 2602 thì không phải là quyết định thu hồi đất.

Tài liệu do người bị kiện cung cấp làm căn cứ để ban hành Quyết định 5165 (Bản đồ trích đo địa chính khu đất số 38/2010/TĐ.BĐ ngày 28/7/2010 và Bản đồ hiện trạng khu đất do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường biên tập ngày 27/4/2016) chưa được phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

Quyết định 5165 không giao cho UBND cấp xã và các cơ quan chuyên môn thực hiện các trình tự kiểm đếm mà giao cho Công ty H (là doanh nghiệp có nghĩa vụ bồi thường khi thu hồi đất) chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện quyền lực Nhà nước để thu hồi đất là trái pháp luật.

Hình thức của Quyết định 5165 là trái pháp luật, tại các dòng thứ 23, 32 và 33 của Quyết định có nội dung được điền vào bằng chữ viết tay.

Quyết định 16367 đã hủy bỏ Quyết định 5165 với lý do “*thời hạn thực hiện kiểm đếm bắt buộc đã hết*” là không đúng pháp luật, là né tránh trách nhiệm của người có thẩm quyền ban hành quyết định.

Tại các văn bản gửi Tòa án, người đại diện hợp pháp của người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị xét xử vắng mặt và trình bày:

Căn cứ Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 26/5/2004 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thu hồi đất do các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng nằm trong dự án Khu dân cư phía Tây L I – Tiểu khu 3, thành phố N; Công văn số 5226/UBND ngày 05/10/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sát nhập dự án khu tái định cư vào dự án khu dân cư phía Tây L I (Tiểu khu 3); Quyết định số 1391/QĐ-UBND ngày 31/5/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới L I - Tiểu khu 3, thành phố N; Thông báo số 139/TB-UBND ngày 05/5/2011 của UBND thành phố N về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới L I - Tiểu khu 3, thành phố N (thu hồi bổ sung), hộ gia đình bà Trịnh Thị Minh T đang sử dụng một phần thửa đất số 151, tờ bản đồ số 1 Bản đồ Trích đo địa chính khu đất số 66/2013/TĐ.BĐ do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường lập, được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 03/6/2013, tương ứng thửa đất số 491, tờ bản đồ số 1 Bản đồ hiện trạng khu đất do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường biên tập ngày 27/4/2016 thuộc dự án Khu đô thị mới L I, thành phố N.

Theo báo cáo của UBND phường H, trong năm 2015, Tổ công tác đã hai lần phát giấy mời đến hộ gia đình bà Trịnh Thị Minh T nhưng hộ bà T không phối hợp thực hiện việc kiểm kê xác định khối lượng giải tỏa.

Ngày 11/12/2015, UBND phường H, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường H đã phối hợp với Công ty H mời hộ gia đình đến UBND phường để vận

động phối hợp với tổ công tác để kiểm kê khối lượng giải tỏa nhưng hộ gia đình vắng mặt không có lý do.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 10 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định 5165.

Ngày 31/7/2017, Chủ tịch UBND thành phố N đã có Quyết định số 16367 về việc hủy Quyết định số 5165/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của Chủ tịch UBND thành phố N về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Trịnh Thị Minh T có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu đô thị mới L I, thành phố N. Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Công ty H trình bày: Hộ gia đình bà Trịnh Thị Minh T có đất thuộc diện thu hồi bởi dự án Khu đô thị mới L I theo Thông báo 139. Công ty H đã phối hợp với Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án, UBND phường H thực hiện các bước theo đúng trình tự, thủ tục về đền bù, giải tỏa nhưng hộ gia đình bà T không hợp tác thực hiện việc kiểm đếm để phục vụ công tác giải tỏa mặt bằng.

Đại diện UBND phường H trình bày: Bà Trịnh Thị Minh T có đất tại phường H, thành phố N (do được bà Nguyễn Thị L phân chia theo Tờ phân chia tài sản ngày 15/9/2002) thuộc phạm vi dự án Khu đô thị L I nên Tổ công tác bồi thường giải tỏa của dự án có phối hợp với UBND phường H hai lần gửi giấy mời hộ gia đình bà T có mặt tại thửa đất để Tổ công tác để tiến hành việc kiểm đếm, xác định khối lượng tài sản trên đất (theo các Biên bản giao giấy mời ngày 10/10/2015 và ngày 26/10/2015) nhưng gia đình bà T không có mặt. Sau đó, Tổ công tác tiếp tục phối hợp cùng UBND phường gửi giấy mời hộ gia đình bà T đến UBND phường để vận động gia đình thực hiện việc kiểm đếm (theo Biên bản giao giấy ngày 11/12/2015) nhưng hộ gia đình bà vẫn Thư không có mặt theo giấy mời nên UBND phường không thể thực hiện được việc vận động kiểm đếm đối với gia đình bà T.

Tại các bản tự khai đề ngày 12/7/2017, các thành viên trong hộ gia đình bà Trịnh Thị Minh T (những người có tên trong sổ hộ khẩu) gồm các ông, bà Trần C, Đoàn Thị T1, Trần Sĩ N đều trình bày: các ông, bà không có ý kiến gì về việc khởi kiện của bà T.

Với nội dung nêu trên tại bản án hành chính sơ thẩm số 20/2017/HC-ST ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; khoản 4 Điều 57, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính,

Bác yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy Quyết định số 5165/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Trịnh Thị Minh T có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu đô thị mới L I, thành phố N và Quyết định số 16367/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N về việc hủy Quyết định số 5165/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Trịnh Thị Minh T có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu đô thị mới L I, thành phố N.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017 bà Trịnh Thị Minh T kháng cáo bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay Ông **Đặng Văn P**; là người đại diện theo ủy quyền của bà Trịnh Thị Minh T, và luật sư Nguyễn Châu H người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người khởi kiện có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 luật Tổ tụng hành chính giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Trong phần phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và hội đồng xét xử chấp hành đúng các quy định của Luật Tổ tụng hành chính, các đương sự thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Trịnh Thị Minh T; Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bà T gửi bản luận cứ bảo vệ đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bà T, sửa án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 17 tháng 8 năm 2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N ban hành

quyết định số 5165/QĐ - UBND về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Trịnh Thị Minh T. Việc ra quyết định 5165/QĐ - UBND nêu trên là căn cứ vào thông báo số 139/TB-UBND ngày 05/5/2011 của UBND TP N về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới L I - tiểu khu 3, TP N (thu hồi bổ sung). Và cũng tại thông báo số 139/TB- UBND nêu trên căn cứ vào quyết định 1488/QĐ-UBND ngày 26/5/2004 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

[2] Tại Điều 1 của Quyết định thu hồi đất 1488/QĐ-UB ngày 26/5/2004 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định: "Nay thu hồi diện tích 553.528m² (55,3528 ha) đất do các tổ chức, hộ gia đình cá nhân quản lý, sử dụng, nằm trong dự án khu dân cư phía Tây L I, Tp N (tiểu khu 3) được duyệt, theo chỉ định dưới đây: **Vị trí khu đất: tại phường H, phường L và xã V, TP N. Nằm trong khu vực được giới hạn bởi các điểm góc (mốc) từ N1 đến N56 - theo tờ bản đồ (gồm 2 tờ) trích đo địa chính khu đất (địa chính cơ sở) số 114/2004/TĐ.BĐ, tỷ lệ 1/2000, do Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 24/5/2004:**

- + Phía Bắc giáp đường P, khu dân cư, ruộng lúa và đất nuôi trồng thủy sản.
- + Phía Nam giáp Đài thông tin D, ruộng lúa, đất nuôi trồng thủy sản, vườn cây, đường khu vực và đất trống (đường quy hoạch số 23).
- + Phía Đông giáp đường L, khu dân cư, ruộng lúa và đất màu (hết đường quy hoạch số 4).
- + Phía Tây giáp sông Quán Trường, khu dân cư và đất nuôi trồng thủy sản (đường quy hoạch số 1).
- Loại đất: Đất nông nghiệp, đất nhà ở đô thị và đất chuyên dùng.

[3] Tại Điều 1 Quyết định số 5165 của UBND Tp N (là đối tượng khởi kiện trong vụ án này) đã quyết định:

"Áp dụng biện pháp kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Trịnh Thị Minh T có địa chỉ tại số 19 đường H, phường P Thành phố N đang sử dụng **1 phần thửa đất 151, tờ số 1 Bản đồ trích đo địa chính khu đất số 66/2013/TĐ.BĐ do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và môi trường lập, được Sở tài nguyên và môi trường xác nhận ngày 03/6/2013, tương ứng thửa đất số 491 tờ số 1 Bản đồ hiện trạng khu đất do Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường biên tập ngày 27/4/2016**

thuộc dự án đô thị mới L I, TP N. Thời gian thực hiện kiểm đếm bắt buộc từ ngày 17/8/2016 đến 30/10/2016".

Cũng tại quyết định nêu trên đã xác định ranh giới kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà *Trịnh Thị Minh T* có đất bị thu hồi thuộc dự án khu đô thị mới L I, TP N, như sau:

"... tương ứng thửa đất số 151 tờ số 1 Bản đồ hiện trạng khu đất do Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường biên tập ngày 27/4/2016 thuộc dự án đô thị mới L I, TP N.

[4] Như vậy đối chiếu so sánh giữa quyết định thu hồi đất số đất 1488/QĐ-UB ngày 26/5/2004 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quyết định kiểm đếm số 5165 của Chủ tịch UBND TP N thấy rằng việc ban hành quyết định bắt buộc kiểm đếm số 5165 là không đúng, không phù hợp với thực tế bởi lẽ:

Tờ số 1 Bản đồ hiện trạng khu đất do Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường biên tập ngày 27/4/2016 được Chủ tịch UBND TP N đưa vào Quyết định 5165 của UBND TP N để kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà *Trịnh Thị Minh T*, hoàn toàn không phải tờ bản đồ số 114/2004/TĐ.BĐ, tỷ lệ 1/2000 do Sở Tài nguyên và môi trường xác nhận ngày 24/5/2004, nên việc xác định ranh mốc để kiểm đếm bắt buộc tại Quyết định 5167 của UBND TP N (là đối tượng khởi kiện trong vụ án này nêu trên) là không có căn cứ.

[5] Xét Quyết định 16367 của UBND TP N không phân tích sự không hợp pháp của Quyết định 5165 của UBND TP N về nội dung xác lập ranh giới mốc thu hồi đất trái với ranh giới mốc thu hồi đất cho phép tại Quyết định 1488 (kèm sơ đồ số 114/2004/TĐ.BĐ, tỷ lệ 1/2000, do Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 24/5/2004) là không hợp pháp. Mà cho rằng thời hạn kiểm đếm bắt buộc đã hết nên hủy bỏ quyết định 5165 là chưa đầy đủ và đúng với bản chất nội dung sự việc.

[6] Xét Quyết định số 5165 của Chủ tịch UBND TP N đã bị hủy bỏ bởi Quyết định 16367 của Chủ tịch UBND TP N như đã nêu trên; nên HĐXX phúc thẩm xét thấy: Không cần thiết phải tuyên hủy tiếp Quyết định 5165 của Chủ tịch UBND TP N một lần nữa, nhưng vẫn bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Và HĐXX phúc thẩm cũng xét thấy: Không cần thiết phải tuyên hủy Quyết định 16367 của Chủ tịch UBND TP N nêu trên nữa, vì Quyết định này đã thỏa mãn yêu

cầu của người khởi kiện (*bà Trịnh Thị Minh T*) là hủy Quyết định 5165 của Chủ tịch UBND TP N như đã phân tích trên.

Hội đồng xét xử phúc thẩm kiến nghị UBND Tp N cần rút kinh nghiệm về việc ban hành các Quyết định hành chính, và thực hiện việc xác định lại vị trí diện tích đất liên quan đến việc kiểm đếm đối với hộ gia đình bà Trịnh Thị Minh T theo đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Xét bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, nhưng lại buộc người bị kiện (UBND Tp N) phải chịu án phí là không đúng, tuy nhiên về phía Ủy ban nhân dân Thành phố N không kháng cáo và cũng không có kháng nghị nội dung này, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của người khởi kiện. Giữ nguyên nội dung quyết định của bản án sơ thẩm số 20/2017/HCST ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa:

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 69 Luật đất đai năm 2013; áp dụng thêm Quyết định 1488/QĐ-UBND của UBND tỉnh Khánh Hòa 26/5/2004 về việc "*thu hồi đất do các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng nằm trong dự án Khu dân cư phía Tây L I - tiểu khu 3, tp N*", tuyên xử:

1) Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà (*Trịnh Thị Minh T*) về việc hủy Quyết định số 5165/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của Chủ tịch UBND TP N về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Trịnh Thị Minh T có đất bị thu hồi thuộc dự án khu đô thị mới L I, Tp N, và Quyết định số 16367/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của Chủ tịch UBND TP N về việc hủy Quyết định số 5165/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của Chủ tịch UBND TP N về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Trịnh Thị Minh T có đất bị thu hồi thuộc dự án khu đô thị mới L I, TP N.

Vì Quyết định hành chính số 5165/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của Chủ tịch UBND TP N là đối tượng khởi kiện trong vụ án này đã bị Quyết định 16367 của Chủ tịch UBND TP N hủy bỏ.

2) Kiến nghị Chủ tịch UBND Tp N rút kinh nghiệm về việc ban hành các Quyết định hành chính, và thực hiện việc xác định lại vị trí diện tích đất liên quan đến việc kiểm đếm đối với hộ gia đình bà Trịnh Thị Minh T theo đúng quy định của pháp luật.

3) Về án phí:

- Bà Trịnh Thị Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai tạm ứng án phí số 0000301 ngày 01 tháng 9 năm 2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa nay chuyển thành án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án hành chính này là phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Xuân Thành